

DỰ BÁO ETFs KÌ CƠ CẤU DANH MỤC QUÝ 2/2014

02/06/2014



Tỷ trọng danh mục quỹ VNM ngày 30/05/2014

Mã	Khối lượng	Tỷ trọng	Mã	Khối lượng	Tỷ trọng
MSN	9,376,280	8.34%	VCG	27,173,497	3.06%
VIC	12,055,154	7.44%	SHB	35,713,900	2.93%
VCB	26,543,038	6.94%	HAG	12,187,595	2.67%
BVH	14,788,246	5.59%	OGC	21,637,646	2.05%
PVS	21,794,850	5.26%	PVT	16,282,940	1.91%
DPM	15,313,390	4.82%	PPC	7,424,060	1.53%
STB	24,236,511	4.48%	GMD	5,097,266	1.50%
ITA	50,268,181	3.58%	DRC	3,348,320	1.38%
PVD	4,671,316	3.54%	Tổng mã nội		67.02%

Lịch cơ cấu lại Quý 2/2014:

- Ngày chốt số liệu sàng lọc: 30/05/2014
- Ngày công bố danh mục mới: 13/06/2014
- Ngày danh mục mới có hiệu lực: 20/06/2014.

Kết quả sàng lọc và dự đoán của VFS:

Sử dụng dữ liệu giá đóng cửa, %Room nước ngoài còn lại ngày 30/05/2014, kết quả sàng lọc của chúng tôi như sau:

- Mã vi phạm (loại ra): Không có
- Mã đủ điều kiện thêm vào: Không có (IJC thiếu điều kiện thanh khoản kì T8 – T11/2013, mặc dù tương tự như trường hợp của MSN & PVT kì trước vẫn được quỹ thêm vào danh mục, tuy nhiên kì trước danh mục của quỹ chỉ có 24 mã nên quỹ bắt buộc phải thêm vào cho đủ 25 mã. Kì này danh mục có 26 mã do đó khả năng IJC được thêm vào kì này là không cao)

Các kịch bản có khả năng xảy ra:

- Kịch bản 1: Không thêm không loại mã nào (xác suất cao).
- Kịch bản 2: Thêm **IJC** (xác suất thấp).

Bên cạnh đó, trong kì có sự kiện STB nới room cho nhà đầu tư nước ngoài từ 10% → 30%. Nhiều khả năng quỹ sẽ điều chỉnh tỷ lệ có thể đầu tư của STB trong kì này, điều này sẽ dẫn tới nhiều xáo trộn trong tỷ trọng của các mã.

QUỸ MARKET VECTOR VIETNAM ETFs - VNM

Kịch bản 1: Giữ nguyên danh mục (xác suất cao)

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
1	MSN	8.00%	(382,886)
2	STB	8.00%	19,046,796
3	VCB	7.00%	229,502
4	VIC	6.50%	(1,522,195)
5	BVH	5.70%	297,567
6	DPM	5.57%	2,562,536
7	PVS	5.18%	(347,744)
8	PVD	3.48%	(82,997)
9	ITA	3.41%	(2,357,829)

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
10	SHB	3.03%	1,237,450
11	VCG	3.01%	(444,112)
12	HAG	2.95%	1,289,287
13	OGC	2.01%	(387,961)
14	PVT	1.88%	(292,026)
15	GMD	1.47%	(93,528)
16	PPC	1.45%	(381,923)
17	DRC	1.36%	(58,342)

*Lưu ý: Ngày 11/06/2014 mới là ngày chốt dữ liệu giá, %room nước ngoài, %Free float để rebalancing danh mục. Do đó bảng tính trên chưa loại bỏ biến động của những dữ liệu này từ nay đến ngày 11/06/2014. Khối lượng mua (bán) dự kiến có thể sẽ có nhiều thay đổi so với bảng tính trên.

QUỸ MARKET VECTOR VIETNAM ETFs - VNM

Kịch bản 2: Thêm IJC (xác suất thấp)

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
1	MSN	8.00%	(382,898)
2	STB	8.00%	19,046,796
3	VCB	7.00%	229,502
4	VIC	6.50%	(1,522,195)
5	BVH	5.48%	(299,436)
6	DPM	5.36%	1,835,268
7	PVS	4.98%	(1,167,186)
8	PVD	3.34%	(258,629)
9	ITA	3.28%	(4,190,364)

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
10	SHB	2.92%	(175,995)
11	VCG	2.89%	(1,465,781)
12	HAG	2.84%	773,779
13	OGC	1.94%	(1,201,493)
14	PVT	1.80%	(904,233)
15	IJC	1.55%	13,747,009
16	GMD	1.42%	(285,175)
17	PPC	1.40%	(661,052)
18	DRC	1.30%	(184,233)

Tỷ trọng danh mục quỹ FTSE ngày 27/05/2014

Mã	Tỷ trọng	Mã	Tỷ trọng
MSN	15.04%	GMD	1.89%
HPG	14.39%	PPC	1.65%
VIC	14.32%	VSH	1.64%
PVD	10.37%	CSM	1.51%
HAG	8.77%	KBC	1.40%
VCB	6.05%	DRC	1.36%
DPM	5.74%	PVT	1.21%
STB	3.64%	DIG	1.07%
ITA	3.36%	OGC	0.87%
BVH	2.56%	PET	0.64%
HSG	2.51%		

Lịch cơ cấu lại Quý 2/2014:

- Ngày chốt số liệu sàng lọc: 30/05/2014
- Ngày công bố danh mục mới: 06/06/2014
- Ngày danh mục mới có hiệu lực: 20/06/2014.

Kết quả sàng lọc và dự đoán của VFS:

Sử dụng dữ liệu giá đóng cửa, %Room nước ngoài còn lại ngày 30/05/2014, kết quả sàng lọc của chúng tôi như sau:

- Mã vi phạm (có thể bị loại): **PET** (Vi phạm điều kiện vốn hoá năm ngoài độ bao phủ 92% vốn hoá đầy đủ toàn thị trường).
- Mã có khả năng thêm vào: **HVG**.

Bên cạnh đó, tương tự quỹ VNM, nhiều khả năng FTSE cũng sẽ điều chỉnh investable weight của STB từ 15% lên 30% trong kì cơ cấu này (dữ liệu lịch sử của chúng tôi cho thấy investable weight của STB từng bị hạ từ 30% xuống 15% trong kì review tháng 6/2012 khi phát sinh sự kiện STB hạn chế room cho nhà đầu tư nước ngoài từ 30% xuống còn 15% trong kì review đó.

QUỸ DB FTSE VIETNAM INDEX - FTSE

Kịch bản: Thêm HVG, loại PET (thay đổi investable weight của STB từ 15% lên 30%)

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
1	MSN	15.0%	61,094
2	VIC	14.5%	136,479
3	HPG	12.9%	(2,390,160)
4	PVD	9.7%	(713,270)
5	HAG	8.2%	(2,205,090)
6	STB	7.5%	14,380,995
7	VCB	5.8%	(288,786)
8	DPM	5.3%	(1,196,523)
9	ITA	3.0%	(3,561,291)
10	BVH	2.4%	(218,120)
11	HSG	2.3%	(391,445)

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
12	GMD	2.0%	261,994
13	VSH	1.6%	(164,969)
14	PPC	1.6%	(314,469)
15	HVG	1.6%	4,812,860
16	CSM	1.4%	(124,257)
17	KBC	1.3%	(750,664)
18	DRC	1.3%	(136,304)
19	PVT	1.1%	(688,584)
20	DIG	1.0%	(544,196)
21	OGC	0.8%	(637,387)
22	PET	0.0%	(3,154,692)

*Tỷ trọng hiện tại của các cổ phiếu trong rổ tính đến hết ngày 27/05/2014

THANK YOU

Trưởng phòng Phân tích

Huyền Ngọc Thương
Email: thuong.huynh@vfs.com.vn

Chuyên viên phân tích

Phan Minh Đức
Email: duc.phan@vfs.com.vn

Phòng Phân Tích – Cty CP Chứng khoán Nhất Việt

Huyền Ngọc Thương
Nguyễn Ngọc Thành
Trần Công Phú Khánh

Phan Minh Đức
Nguyễn Văn Tiến

Khuyến cáo: Báo cáo này phục vụ cho mục đích tham khảo thông tin, khách hàng không nên xem đây là hướng dẫn mua hoặc bán cổ phiếu. VFS không đảm bảo tính chắc chắn và không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng báo cáo cho hoạt động đầu tư của mình.